

century, and his recent article “Totally eradicating Vietnamese culture: A trickery of the Yongle Emperor in the 1406-1407 war of aggression”. After that article had been published, researcher Hồ Bạch Thảo wrote the article “A try at explaining why historical documents during the Ming Dynasty cited from *Việt kiều thư* by Prof. Nguyễn Huệ Chi are different from *Minh thực lục*, another history book”.

Through his two new articles, Prof. Nguyễn Huệ Chi has presented his theoretical perspectives arguments to prove the value of *Việt kiều thư*, and clarified crucial problems that made researcher Hồ Bạch Thảo doubtful: Why are there opposite notes of an event between *Việt kiều thư* and *Minh thực lục*, such as the Yongle Emperor’s orders to destroy (according to *Việt kiều thư*) or seize and keep (according to *Minh thực lục*) Vietnamese books when Chinese troops occupied Vietnam?

After comparing relevant documents, Prof. Nguyễn Huệ Chi claimed that the key to decode two royal decrees of the Yongle Emperor in *Việt kiều thư* and *Minh thực lục* is the understanding of the compound word “book documents 文籍” used in these two royal decrees. By understanding completely and accurately that compound word, we will see nothing contradictory in the Yongle Emperor’s orders: burning and destroying every cultural heritage of the Vietnamese people but seizing and keeping books of wealth, money, population and maps of districts in order to dominate our country long-lastingly.

TRẢ LỜI VẮN TẮT VỀ “VĂN TỊCH” VÀ “THƯ TỊCH”

Hồ Bạch Thảo*

Nhân đọc bài *Thêm một đoạn kết vào bài viết về sách Việt kiều thư*, ngày 3/11/2013 (<http://www.diendan.org/phe-binh-nghien-cuu/them-mot-doan-ket-vao-bai-viet-ve-sach-viet-kieu-thu>), của Giáo sư Nguyễn Huệ Chi, xin phép được trả lời như sau:

Khi dịch *Minh thực lục* tôi phải chọn, rồi copy tài liệu gốc trong 3.053 quyển sách chữ Hán, lấy được 1.329 văn bản liên quan đến Việt Nam, lúc in ra gồm cả nguyên văn đến gần 3.000 trang. Làm một công việc bề bộn như vậy, nên khi dịch đến từ ngữ “*văn tịch đồ chí*” trong đoạn sắc văn “*sư nhập An Nam hạ quận áp phàm đắc văn tịch đồ chí giai vật hủy* 師入安南下郡邑凡得文籍圖志皆勿毀”, tôi nhớ ngay đến lời dạy của giáo sư lúc còn học tại Trường Đại học Văn khoa Sài Gòn về *Văn tịch chí* trong *Lịch triều hiến chương loại chí* của Phan Huy Chú, nên không ngần ngại dịch ngay là “*thư tịch bản đồ*” mà không tra từ điển.

Nay qua bài viết nêu trên của GS Nguyễn Huệ Chi, tôi tra kỹ thêm thì được xác nhận *Văn tịch chí* là một bộ phận trong bộ sách đồ sộ *Lịch triều hiến chương loại chí*, từ quyển 42 đến 45; chép về sách vở do người Việt viết, trải qua các triều đại. *Văn tịch chí* chia sách làm 4 loại: Hiến chương loại (28 bộ sách), Kinh sử (24 bộ sách), Thi văn (108 bộ sách), Truyện ký (54 bộ sách), tổng cộng gồm 214 bộ sách. Như vậy tôi dịch “*văn tịch đồ chí*” là “*thư tịch bản đồ*” xét ra đúng với nội dung trong *Văn tịch chí* của Phan Huy Chú; còn cái mà GS Chi gọi là “*sổ sách biên chép công văn, hộ khẩu, sổ sách biên chép của cải tiền bạc xuất nhập ở các kho*” thì không nằm trong đó.

* New Jersey, Hoa Kỳ.

Tìm hiểu thêm từ điển Trung Quốc, đúng như lời GS Chi viết, trong *Từ hải* không có từ ngữ “*văn tịch*”; bèn tra vào trang mạng *Bách độ bách khoa* về từ ngữ “*văn tịch*”, thấy có 2 nghĩa:

1. *Văn tự thư tịch* [Chữ viết và sách vở]; lại giải thích “*Thời xưa Phục Hy làm vua thiên hạ, vẽ bát quái, tạo ra sách để thay cho lối kết dây thay chữ, do đó văn tịch sinh ra.*”

2. *Văn chương điển tịch.*

Theo nghĩa số 1 và số 2 nêu trên, thì nội dung cũng giống như *Văn tịch chí* trong *Lịch triều hiến chương loại chí*. Cũng tại trang mạng này, bấm thêm thì xuất hiện chi tiết, có thêm nghĩa thứ 3: “*văn bạ trưởng sách*” như GS Chi nêu lên, nhưng rõ ràng nghĩa này ở hàng thứ yếu

文籍

1. 文字书籍. 《<书>序》: “古者伏羲氏之王天下也, 始画八卦, 造书契, 以代结绳之政, 由是文籍生也.” 陆德明 释文: “文, 文字也; 籍, 籍书.”

2. 文章典籍. 泛指书籍. 《后汉书. 文苑传下. 赵壹》: “文籍虽满腹, 不如一囊.” 唐白行简《李娃传》: “二岁而业大就, 海内文籍, 不该览.” 宋俞文豹《吹剑四录》: “王文正公之父, 见破旧文籍, 必加整缉.” 清陈维崧《夜合花. 为丁子硯催妆》词: “今宵夜冷, 劝郎文籍休攻.” 鲁迅《集外集. <奔流> 编校后记》: “现在关于这类理论的文籍, 译本已有五六种.”

3. 文簿帐册. 宋王安石《本朝百年无事札子》: “聚天下财物, 虽有文籍, 委之府史, 非有能力以钩考, 而断盗者辄发.” 宋周密《齐东野语. 赵伯美》: “求盱江公库之文籍, 则有目.”

Bản thân tôi rất quý trọng GS Nguyễn Huệ Chi, ông là tác giả nhiều công trình lớn, lại Chủ biên trang mạng Bauxite, chứng tỏ ông là người có nhiều tâm huyết, lo trước mối lo của thiên hạ (*Tiên thiên hạ chi ưu nhi ưu*). Chẳng qua tôi và ông mỗi người đọc mỗi sách, rồi có ý kiến khác nhau; riêng tôi được đọc giả chất vấn, nên vì học thuật phải viết bài *Thử lý giải tại sao những sử liệu thời Minh do Giáo sư Nguyễn Huệ Chi trưng lên từ Việt kiều thư khác với Minh thực lục*, mong được ông thông cảm cho.^(*)

H B T

* Nguồn: Tạp chí Diễn đàn: <http://www.diendan.org/phe-binh-nghien-cuu/tra-loi-van-tat-ve-201c-van-tich-201d-va-201c-thu-tich-201d>